

Số: 35./2025/VBCCTT-COTANA CAPITAL

Thành phố Huế, ngày 22 tháng 07 năm 2025

(Về việc cung cấp thông tin về Khối nhà
XH1 thuộc Khu Nhà ở xã hội – Chung cư
cao tầng OXH1)

CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ KHỐI NHÀ XH1 THUỘC KHU NHÀ Ở XÃ HỘI - CHUNG CƯ CAO TẦNG OXH1

Kính gửi: Sở Xây dựng Thành phố Huế

Liên danh Công ty Cổ phần tập đoàn COTANA - Công ty Cổ phần tập đoàn TELIN - Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản COTANA CAPITAL cung cấp thông tin về Khối nhà XH1 thuộc Khu nhà ở xã hội – Chung cư cao tầng OXH1, thuộc Dự án khu phức hợp Thủy Vân giai đoạn 2, thuộc Khu B, Đô thị mới An Vân Dương, thành phố Huế như sau:

1. Tên hạng mục công trình, công trình xây dựng: Khối nhà XH1 thuộc Khu nhà ở xã hội – Chung cư cao tầng OXH1 thuộc dự án Khu phức hợp Thủy Vân giai đoạn 2, thuộc khu B – Đô thị mới An Vân Dương, thành phố Huế.

2. Địa điểm xây dựng: Dự án Khu phức hợp Thủy Vân giai đoạn 2, thuộc khu B – Đô thị mới An Vân Dương - Phường Võ Dạ, thành phố Huế.

3. Tên và địa chỉ của chủ đầu tư:

- Tên nhà đầu tư: **Liên danh Công ty Cổ phần Tập đoàn Cotana – Công ty Cổ phần Tập đoàn Telin – Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản Cotana Capital;**

- Đại diện Liên danh:

+ Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản Cotana Capital

+ Giấy ĐKKD: Số 3301604829 do Phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch đầu tư thành phố Huế cấp đăng ký lần đầu ngày 25/01/2017 và các lần thay đổi;

+ Địa chỉ: CM3-03 Camellia Khu đô thị mới An Vân Dương, phường Võ Dạ, thành phố Huế;

+ Điện thoại: (84-234).3848.998

4. Thời gian địa điểm tiếp nhận hồ sơ đăng ký mua Nhà ở xã hội:

Hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu đăng ký mua nhà ở xã hội liên hệ trực tiếp chủ đầu tư để được hướng dẫn và nộp hồ sơ đăng ký mua nhà ở xã hội:

- Địa chỉ: Văn phòng Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản Cotana Capital (địa chỉ: Khu nhà mẫu NOXH West Sky Khu ĐTM An Vân Dương, phường Võ Dạ, thành phố Huế).

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: 24/07/2025 đến hết ngày 23/08/2025.

5. Tiến độ thực hiện dự án: Dự kiến từ tháng 03/2025 đến tháng 10/2026

6. Quy mô hạng mục công trình, công trình xây dựng:

* **Khối nhà XH1:**

- Tầng cao: 01 tầng hầm + 15 tầng nổi;
- Tầng hầm: cao 2,9m, diện tích sàn 1.390,6 m²
- Chiều cao công trình: 55,1m.
- Diện tích xây dựng tầng 1: 1.249m²;
- Tổng diện tích sàn xây dựng: 20.259,4m²;
- Số lượng căn hộ: 210 căn;
- Cốt nền tầng 1: cao hơn cốt sân đường nội bộ +0,6m đến + 0,9m; tương ứng với cốt + 3,1m (theo cốt quy hoạch An Vân Dương VN 2000)
- Diện tích sàn sử dụng căn hộ: 12.714,7m²;

* **Phương án thiết kế:**

- Thiết kế kết cấu móng dưới cột và khu vực bố trí thang máy theo phương án móng cọc bê tông ly tâm ứng suất trước, cọc BTCT sử dụng cọc PHC D500 loại A; sức chịu tải theo thiết kế là 170T; cường độ chịu nén của bê tông cọc là 80 Mpa; Hệ đài móng, giằng móng, nền tầng hầm, vách tầng hầm sử dụng bê tông cấp độ bền B30.
- Kết cấu phần thân: Hệ kết cấu khung dầm, cột, vách, lõi sàn toàn khối, sử dụng bê tông cấp độ bền B30.

* **Phương án phòng cháy, chữa cháy:** Bao gồm hệ thống chữa cháy tự động Sprinkler, hệ thống báo cháy, hệ thống thông gió và hút khói, thiết kế hệ thống điện động lực và điều khiển.

7. Thông tin căn hộ mở bán:

- Số lượng: 210/210 căn hộ, diện tích căn hộ: (43 ÷ 73) m² chi tiết theo bảng đính kèm.
- Giá bán bình quân căn hộ (đã bao gồm thuế GTGT 5% và chưa bao gồm chi phí bảo trì 2%): **16.962.258 đồng/m² sử dụng căn hộ.**

8. Đối tượng được đăng ký mua nhà ở xã hội:

1. Người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ thuộc trường hợp được hỗ trợ cải thiện nhà ở theo quy định của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;
2. Hộ gia đình nghèo, cận nghèo tại khu vực đô thị;
3. Người thu nhập thấp tại khu vực đô thị;
4. Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp;
5. Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, công nhân công an, công chức, công nhân và viên chức quốc phòng đang phục vụ tại ngũ;

người làm công tác cơ yếu, người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước đang công tác;

6. Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức;
7. Đối tượng đã trả lại nhà ở công vụ theo quy định tại khoản 4 Điều 125 của Luật Nhà ở, trừ trường hợp bị thu hồi nhà ở công vụ do vi phạm quy định của Luật này;
8. Hộ gia đình, cá nhân thuộc trường hợp bị thu hồi đất và phải giải tỏa, phá dỡ nhà ở theo quy định của pháp luật mà chưa được Nhà nước bồi thường bằng nhà ở, đất ở.

9. Điều kiện được đăng ký mua nhà ở xã hội:

- Điều kiện về nhà ở: Chưa có nhà ở thuộc sở hữu của mình, chưa có quyền sử dụng đất ở, chưa được mua, thuê hoặc thuê mua nhà ở xã hội; chưa được hưởng chính sách hỗ trợ nhà ở, đất ở dưới mọi hình thức tại Huế.

- Điều kiện về thu nhập:

+ Trường hợp người đứng đơn là người độc thân thì có thu nhập hàng tháng thực nhận không quá 15 triệu đồng. Trường hợp người đứng đơn đã kết hôn theo quy định của pháp luật thì người đứng đơn và vợ (chồng) của người đó có tổng thu nhập hàng tháng thực nhận không quá 30 triệu đồng.

+ Thời gian xác định điều kiện về thu nhập trong 01 năm liền kề, tính từ thời điểm nộp hồ sơ hợp lệ cho chủ đầu tư để đăng ký mua nhà ở xã hội.

10. Thành phần hồ sơ đăng ký mua nhà ở xã hội:

Thành phần hồ sơ đăng ký mua nhà ở xã hội theo quy định tại Nghị định số 100/2024/NĐ-CP.

Liên danh Công ty Cổ phần Tập đoàn COTANA - Công ty Cổ phần Tập đoàn TELIN - Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản COTANA CAPITAL cung cấp thông tin về Khối nhà XH1 thuộc Khu nhà ở xã hội – Chung cư cao tầng OXH1, thuộc Dự án khu phức hợp Thủy Vân giai đoạn 2, thuộc Khu B, Đô thị mới An Vân Dương, thành phố Huế để Sở Xây dựng được biết.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP.

ĐẠI DIỆN LIÊN DANH
CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
BẤT ĐỘNG SẢN COTANA CAPITAL



P.TGD - GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

Đào Thu Thủy

THÔNG TIN CÁC CĂN MỞ BÁN NHÀ Ở XÃ HỘI XH1

**Đính kèm công văn về việc cung cấp thông tin về Khối nhà XH1 thuộc khu Nhà ở xã hội –
Chung cư cao tầng OXH1**

STT	Mẫu nhà	Số nhà	Tầng	DT Sử dụng	Diện tích sàn XD	Giá bán/m ² (bao gồm thuế GTGT)	Tổng giá bán căn hộ (bao gồm thuế GTGT)
1	C2B	W1201	2	66.40	70.30	16.342.043	1.085.111.622
2	C2A	W1202	2	66.20	70.40	16.858.107	1.116.006.683
3	C3	W1203	2	66.30	70.50	17.202.150	1.140.502.545
4	C1	W1204	2	72.80	77.30	17.030.129	1.239.793.355
5	B1A	W1205	2	54.50	57.70	17.202.150	937.517.175
6	B1B	W1206	2	54.50	57.70	17.202.150	937.517.175
7	C2C	W1207	2	66.10	70.30	16.342.043	1.080.209.009
8	C2D	W1208	2	66.10	70.30	16.686.086	1.102.950.252
9	C2E	W1209	2	66.10	70.30	16.686.086	1.102.950.252
10	A1	W1210	2	43.70	47.00	17.030.129	744.216.615
11	C3	W1211	2	66.30	70.50	17.202.150	1.140.502.545
12	B1E	W1212	2	54.30	57.70	17.890.236	971.439.815
13	B1D	W1212A	2	54.50	57.70	17.374.172	946.892.347
14	B1A	W1212B	2	54.50	57.70	17.374.172	946.892.347
15	B1C	W1215	2	54.50	57.70	17.030.129	928.142.003
16	C2B	W1301	3	66.40	70.30	16.428.053	1.090.822.736
17	C2A	W1302	3	66.20	70.40	16.944.118	1.121.700.595
18	C3	W1303	3	66.30	70.50	17.288.161	1.146.205.058
19	C1	W1304	3	72.80	77.30	17.116.139	1.246.054.937
20	B1A	W1305	3	54.50	57.70	17.288.161	942.204.761
21	B1B	W1306	3	54.50	57.70	17.288.161	942.204.761
22	C2C	W1307	3	66.10	70.30	16.428.053	1.085.894.320
23	C2D	W1308	3	66.10	70.30	16.772.096	1.108.635.562
24	C2E	W1309	3	66.10	70.30	16.772.096	1.108.635.562
25	A1	W1310	3	43.70	47.00	17.116.139	747.975.285
26	C3	W1311	3	66.30	70.50	17.288.161	1.146.205.058
27	B1E	W1312	3	54.30	57.70	17.976.247	976.110.199
28	B1D	W1312A	3	54.50	57.70	17.460.182	951.579.933

29	B1A	W1312B	3	54.50	57.70	17.460.182	951.579.933
30	B1C	W1315	3	54.50	57.70	17.116.139	932.829.589
31	C2B	W1401	4	66.40	70.30	16.428.053	1.090.822.736
32	C2A	W1402	4	66.20	70.40	16.944.118	1.121.700.595
33	C3	W1403	4	66.30	70.50	17.288.161	1.146.205.058
34	C1	W1404	4	72.80	77.30	17.116.139	1.246.054.937
35	B1A	W1405	4	54.50	57.70	17.288.161	942.204.761
36	B1B	W1406	4	54.50	57.70	17.288.161	942.204.761
37	C2C	W1407	4	66.10	70.30	16.428.053	1.085.894.320
38	C2D	W1408	4	66.10	70.30	16.772.096	1.108.635.562
39	C2E	W1409	4	66.10	70.30	16.772.096	1.108.635.562
40	A1	W1410	4	43.70	47.00	17.116.139	747.975.285
41	C3	W1411	4	66.30	70.50	17.288.161	1.146.205.058
42	B1E	W1412	4	54.30	57.70	17.976.247	976.110.199
43	B1D	W1412A	4	54.50	57.70	17.460.182	951.579.933
44	B1A	W1412B	4	54.50	57.70	17.460.182	951.579.933
45	B1C	W1415	4	54.50	57.70	17.116.139	932.829.589
46	C2B	W1501	5	66.50	70.30	16.514.064	1.098.185.256
47	C2A	W1502	5	66.30	70.40	17.030.129	1.129.097.520
48	C3	W1503	5	66.30	70.50	17.374.172	1.151.907.570
49	C1	W1504	5	72.90	77.30	17.202.150	1.254.036.735
50	B1A	W1505	5	54.50	57.70	17.374.172	946.892.347
51	B1B	W1506	5	54.60	57.70	17.374.172	948.629.764
52	C2C	W1507	5	66.20	70.30	16.514.064	1.093.231.037
53	C2D	W1508	5	66.30	70.30	16.858.107	1.117.692.494
54	C2E	W1509	5	66.30	70.30	16.858.107	1.117.692.494
55	A1	W1510	5	43.70	47.00	17.202.150	751.733.955
56	C3	W1511	5	66.30	70.50	17.374.172	1.151.907.570
57	B1E	W1512	5	54.30	57.70	18.062.258	980.780.582
58	B1D	W1512A	5	54.50	57.70	17.546.193	956.267.519
59	B1A	W1512B	5	54.50	57.70	17.546.193	956.267.519
60	B1C	W1515	5	54.50	57.70	17.202.150	937.517.175
61	C2B	W1601	6	66.50	70.30	16.600.075	1.103.904.971

62	C2A	W1602	6	66.30	70.40	17.116.139	1.134.800.032
63	C3	W1603	6	66.30	70.50	17.460.182	1.157.610.083
64	C1	W1604	6	72.90	77.30	17.288.161	1.260.306.919
65	B1A	W1605	6	54.50	57.70	17.460.182	951.579.933
66	B1B	W1606	6	54.60	57.70	17.460.182	953.325.951
67	C2C	W1607	6	66.20	70.30	16.600.075	1.098.924.948
68	C2D	W1608	6	66.30	70.30	16.944.118	1.123.395.007
69	C2E	W1609	6	66.30	70.30	16.944.118	1.123.395.007
70	A1	W1610	6	43.70	47.00	17.288.161	755.492.625
71	C3	W1611	6	66.30	70.50	17.460.182	1.157.610.083
72	B1E	W1612	6	54.30	57.70	18.148.268	985.450.966
73	B1D	W1612A	6	54.50	57.70	17.632.204	960.955.104
74	B1A	W1612B	6	54.50	57.70	17.632.204	960.955.104
75	B1C	W1615	6	54.50	57.70	17.288.161	942.204.761
76	C2B	W1701	7	66.50	70.30	16.428.053	1.092.465.541
77	C2A	W1702	7	66.30	70.40	16.944.118	1.123.395.007
78	C3	W1703	7	66.30	70.50	17.288.161	1.146.205.058
79	C1	W1704	7	72.90	77.30	17.116.139	1.247.766.551
80	B1A	W1705	7	54.50	57.70	17.288.161	942.204.761
81	B1B	W1706	7	54.60	57.70	17.288.161	943.933.577
82	C2C	W1707	7	66.20	70.30	16.428.053	1.087.537.125
83	C2D	W1708	7	66.30	70.30	16.772.096	1.111.989.981
84	C2E	W1709	7	66.30	70.30	16.772.096	1.111.989.981
85	A1	W1710	7	43.70	47.00	17.116.139	747.975.285
86	C3	W1711	7	66.30	70.50	17.288.161	1.146.205.058
87	B1E	W1712	7	54.30	57.70	17.976.247	976.110.199
88	B1D	W1712A	7	54.50	57.70	17.460.182	951.579.933
89	B1A	W1712B	7	54.50	57.70	17.460.182	951.579.933
90	B1C	W1715	7	54.50	57.70	17.116.139	932.829.589
91	C2B	W1801	8	66.50	70.30	16.600.075	1.103.904.971
92	C2A	W1802	8	66.30	70.40	17.116.139	1.134.800.032
93	C3	W1803	8	66.30	70.50	17.460.182	1.157.610.083
94	C1	W1804	8	72.90	77.30	17.288.161	1.260.306.919

95	B1A	W1805	8	54.50	57.70	17.460.182	951.579.933
96	B1B	W1806	8	54.60	57.70	17.460.182	953.325.951
97	C2C	W1807	8	66.20	70.30	16.600.075	1.098.924.948
98	C2D	W1808	8	66.30	70.30	16.944.118	1.123.395.007
99	C2E	W1809	8	66.30	70.30	16.944.118	1.123.395.007
100	A1	W1810	8	43.70	47.00	17.288.161	755.492.625
101	C3	W1811	8	66.30	70.50	17.460.182	1.157.610.083
102	B1E	W1812	8	54.30	57.70	18.148.268	985.450.966
103	B1D	W1812A	8	54.50	57.70	17.632.204	960.955.104
104	B1A	W1812B	8	54.50	57.70	17.632.204	960.955.104
105	B1C	W1815	8	54.50	57.70	17.288.161	942.204.761
106	C2B	W1901	9	66.50	70.30	16.471.059	1.095.325.399
107	C2A	W1902	9	66.30	70.40	16.987.123	1.126.246.263
108	C3	W1903	9	66.30	70.50	17.331.166	1.149.056.314
109	C1	W1904	9	72.90	77.30	17.159.145	1.250.901.643
110	B1A	W1905	9	54.50	57.70	17.331.166	944.548.554
111	B1B	W1906	9	54.60	57.70	17.331.166	946.281.670
112	C2C	W1907	9	66.20	70.30	16.471.059	1.090.384.081
113	C2D	W1908	9	66.30	70.30	16.815.102	1.114.841.238
114	C2E	W1909	9	66.30	70.30	16.815.102	1.114.841.238
115	A1	W1910	9	43.70	47.00	17.159.145	749.854.620
116	C3	W1911	9	66.30	70.50	17.331.166	1.149.056.314
117	B1E	W1912	9	54.30	57.70	18.019.252	978.445.390
118	B1D	W1912A	9	54.50	57.70	17.503.188	953.923.726
119	B1A	W1912B	9	54.50	57.70	17.503.188	953.923.726
120	B1C	W1915	9	54.50	57.70	17.159.145	935.173.382
121	C2B	W11001	10	66.60	70.30	16.342.043	1.088.380.031
122	C2A	W11002	10	66.40	70.40	16.858.107	1.119.378.305
123	C3	W11003	10	66.30	70.50	17.202.150	1.140.502.545
124	C1	W11004	10	73.00	77.30	17.030.129	1.243.199.381
125	B1A	W11005	10	54.60	57.70	17.202.150	939.237.390
126	B1B	W11006	10	54.60	57.70	17.202.150	939.237.390
127	C2C	W11007	10	66.40	70.30	16.342.043	1.085.111.622

128	C2D	W11008	10	66.50	70.30	16.686.086	1.109.624.686
129	C2E	W11009	10	66.50	70.30	16.686.086	1.109.624.686
130	A1	W11010	10	43.90	47.00	17.030.129	747.622.641
131	C3	W11011	10	66.30	70.50	17.202.150	1.140.502.545
132	B1E	W11012	10	54.40	57.70	17.890.236	973.228.838
133	B1D	W11012A	10	54.60	57.70	17.374.172	948.629.764
134	B1A	W11012B	10	54.60	57.70	17.374.172	948.629.764
135	B1C	W11015	10	54.60	57.70	17.030.129	929.845.016
136	C2B	W11101	11	66.60	70.30	16.213.026	1.079.787.557
137	C2A	W11102	11	66.40	70.40	16.729.091	1.110.811.634
138	C3	W11103	11	66.30	70.50	17.073.134	1.131.948.776
139	C1	W11104	11	73.00	77.30	16.901.112	1.233.781.203
140	B1A	W11105	11	54.60	57.70	17.073.134	932.193.110
141	B1B	W11106	11	54.60	57.70	17.073.134	932.193.110
142	C2C	W11107	11	66.40	70.30	16.213.026	1.076.544.951
143	C2D	W11108	11	66.50	70.30	16.557.069	1.101.045.113
144	C2E	W11109	11	66.50	70.30	16.557.069	1.101.045.113
145	A1	W11110	11	43.90	47.00	16.901.112	741.958.833
146	C3	W11111	11	66.30	70.50	17.073.134	1.131.948.776
147	B1E	W11112	11	54.40	57.70	17.761.220	966.210.361
148	B1D	W11112A	11	54.60	57.70	17.245.155	941.585.483
149	B1A	W11112B	11	54.60	57.70	17.245.155	941.585.483
150	B1C	W11115	11	54.60	57.70	16.901.112	922.800.736
151	C2B	W11201	12	66.60	70.30	16.084.010	1.071.195.083
152	C2A	W11202	12	66.40	70.40	16.600.075	1.102.244.963
153	C3	W11203	12	66.30	70.50	16.944.118	1.123.395.007
154	C1	W11204	12	73.00	77.30	16.772.096	1.224.363.026
155	B1A	W11205	12	54.60	57.70	16.944.118	925.148.829
156	B1B	W11206	12	54.60	57.70	16.944.118	925.148.829
157	C2C	W11207	12	66.40	70.30	16.084.010	1.067.978.281
158	C2D	W11208	12	66.50	70.30	16.428.053	1.092.465.541
159	C2E	W11209	12	66.50	70.30	16.428.053	1.092.465.541
160	A1	W11210	12	43.90	47.00	16.772.096	736.295.025

161	C3	W11211	12	66.30	70.50	16.944.118	1.123.395.007
162	B1E	W11212	12	54.40	57.70	17.632.204	959.191.884
163	B1D	W11212A	12	54.60	57.70	17.116.139	934.541.203
164	B1A	W11212B	12	54.60	57.70	17.116.139	934.541.203
165	B1C	W11215	12	54.60	57.70	16.772.096	915.756.455
166	C2B	W112A01	12A	66.60	70.30	15.825.978	1.054.010.135
167	C2A	W112A02	12A	66.40	70.40	16.342.043	1.085.111.622
168	C3	W112A03	12A	66.30	70.50	16.686.086	1.106.287.469
169	C1	W112A04	12A	73.00	77.30	16.514.064	1.205.526.672
170	B1A	W112A05	12A	54.60	57.70	16.686.086	911.060.268
171	B1B	W112A06	12A	54.60	57.70	16.686.086	911.060.268
172	C2C	W112A07	12A	66.40	70.30	15.825.978	1.050.844.939
173	C2D	W112A08	12A	66.50	70.30	16.170.021	1.075.306.397
174	C2E	W112A09	12A	66.50	70.30	16.170.021	1.075.306.397
175	A1	W112A10	12A	43.90	47.00	16.514.064	724.967.410
176	C3	W112A11	12A	66.30	70.50	16.686.086	1.106.287.469
177	B1E	W112A12	12A	54.40	57.70	17.374.172	945.154.930
178	B1D	W112A12A	12A	54.60	57.70	16.858.107	920.452.642
179	B1A	W112A12B	12A	54.60	57.70	16.858.107	920.452.642
180	B1C	W112A15	12A	54.60	57.70	16.514.064	901.667.894
181	C2B	W112B01	12B	66.60	70.30	15.911.989	1.059.738.451
182	C2A	W112B02	12B	66.40	70.40	16.428.053	1.090.822.736
183	C3	W112B03	12B	66.30	70.50	16.772.096	1.111.989.981
184	C1	W112B04	12B	73.00	77.30	16.600.075	1.211.805.457
185	B1A	W112B05	12B	54.60	57.70	16.772.096	915.756.455
186	B1B	W112B06	12B	54.60	57.70	16.772.096	915.756.455
187	C2C	W112B07	12B	66.40	70.30	15.911.989	1.056.556.053
188	C2D	W112B08	12B	66.50	70.30	16.256.032	1.081.026.111
189	C2E	W112B09	12B	66.50	70.30	16.256.032	1.081.026.111
190	A1	W112B10	12B	43.90	47.00	16.600.075	728.743.282
191	C3	W112B11	12B	66.30	70.50	16.772.096	1.111.989.981
192	B1E	W112B12	12B	54.40	57.70	17.460.182	949.833.914
193	B1D	W112B12A	12B	54.60	57.70	16.944.118	925.148.829

194	B1A	W112B12B	12B	54.60	57.70	16.944.118	925.148.829
195	B1C	W112B15	12B	54.60	57.70	16.600.075	906.364.081
196	C2B	W11501	15	66.60	70.30	15.998.000	1.065.466.767
197	C2A	W11502	15	66.40	70.40	16.514.064	1.096.533.850
198	C3	W11503	15	66.30	70.50	16.858.107	1.117.692.494
199	C1	W11504	15	73.00	77.30	16.686.086	1.218.084.242
200	B1A	W11505	15	54.60	57.70	16.858.107	920.452.642
201	B1B	W11506	15	54.60	57.70	16.858.107	920.452.642
202	C2C	W11507	15	66.40	70.30	15.998.000	1.062.267.167
203	C2D	W11508	15	66.50	70.30	16.342.043	1.086.745.826
204	C2E	W11509	15	66.50	70.30	16.342.043	1.086.745.826
205	A1	W11510	15	43.90	47.00	16.686.086	732.519.153
206	C3	W11511	15	66.30	70.50	16.858.107	1.117.692.494
207	B1E	W11512	15	54.40	57.70	17.546.193	954.512.899
208	B1D	W11512A	15	54.60	57.70	17.030.129	929.845.016
209	B1A	W11512B	15	54.60	57.70	17.030.129	929.845.016
210	B1C	W11515	15	54.60	57.70	16.686.086	911.060.268